

139	Nguyễn Văn Hòa	1933		271226286	ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
140	Nguyễn Văn Huy	12/01/1938			ấp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
141	Nguyễn Văn Sao	01/01/1940			ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
142	Nguyễn Văn Thế	03/02/1937		271748529	ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
143	Nguyễn Văn Thừa	1932		271169617	ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
144	Nguyễn Văn Yên	21/12/1938		270259485	ấp 5	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
145	Nguyễn Viết Điện	20/10/1939		271883959	ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
146	Nông Ba Đình	1932			ấp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
147	Nông Thị Liêm	1932			ấp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
148	Nông Văn Hiền	11/12/1939			ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
149	Phạm Đình Hưng	1931			ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
150	Phạm Giác	1931			ấp 5	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
151	Phạm Thị Cang		26/07/1937	270602652	ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
152	Phạm Thị Cho		1929		ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
153	Phạm Thị Đào		1931		ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
154	Phạm Thị Phụng		1931		ấp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
155	Phạm Thị Quyên		1935		ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
156	Phạm Thị Tiên		01/01/1936		ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
157	Phạm Trùng Khánh	16/4/1933			ấp 6	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
158	Phạm Văn Bình	1930			ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
159	Phùng A Múi	1925			ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
160	Tân Văn Tiến	02/10/1937			ấp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
161	Trần A Sậy	1938			ấp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
162	Trần Chờ	1933			ấp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
163	Trần Phú Tạt	01/01/1940			ấp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
164	Trần Thị Bảy		1933		ấp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
165	Trần Thị Châu		1929		ấp 6	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
166	Trần Thị Diệu		1936	272374442	ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
167	Trần Thị Ân		20/03/1936		ấp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
168	Trần Thị Liên		1935		ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
169	Trần Thị Mơ		1935		ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
170	Trần Thị Nhất		01/03/1928		ấp 5	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
171	Trần Thị Nhiệm		1933		ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
172	Trần Thị Tiến		02/02/1940		ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
173	Trần Thị Xuyên		1930		ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
174	Trần Tỷ		01/01/1936	270602873	ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
175	Trần Văn Đào	1936		270591340	ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
176	Trần Văn Nhân	01/01/1940		381101944	ấp 5	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
177	Trần Văn Ninh	1933			ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
178	Trần Văn Thọ	1938		273247791	ấp 5	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	

179	Trần Văn Thoa	1933				ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
180	Trần Văn Tuyên	1931				ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
181	Trần Văn Xuân	1936			270643209	ấp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
182	Triệu Thị Máy	01/01/1939			272 090 031	ấp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
183	Trần Văn Điện	1937				ấp 5	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
184	Trịnh Văn Ngộ	1937			270995589	ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
185	Trương Hữu Chu	1933				ấp 6	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
186	Trương Thị Kim Yến	12/08/1937			270 643 804	ấp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
187	Ứng Nhi Mùi	01/01/1940				ấp 6	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
188	Vân Thị Lý		1937		270643839	ấp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
189	Vày A Hỷ	1928				ấp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
190	Vày Nhân Lương	1930				ấp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
191	Vòng A Kiu	21/05/1938			270291269	ấp 6	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
192	Vòng Cẩm Phông	1936				ấp 6	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
193	Vòng Mang Sầu	1929				ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
194	Vũ Quốc Hân	01/01/1940			270800227	ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
195	Vũ Thị Bồng		04/01/1939			ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
196	Vũ Thị Na		01/01/1938			ấp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
197	Vũ Thị Yêu		1934		160724627	ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
198	Vũ Văn Cháp	13/04/1940				ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
199	Vũ Văn Nam	1923				ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
200	Vũ Xuân Dũng	1936			272264408	ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
201	Vũ Xuân Lương	1938				ấp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
202	Vý Thị Tông		1930		270903487	ấp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
203	Vý Văn Dương	1930			270643200	ấp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
204	Yéch A Kiu	1937			270643179	ấp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
205	Võ Thị Mại		1934			ấp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
206	Nguyễn Thị Bể		1937			ấp 2	Người CT trên 80	300,000	600.000	Đã nhận 900.000 bên Cty vé số
207	Bùi Hoàng Bảo Nam	24/01/2015				ấp 1	KT ĐBN là trẻ em	750.000	1.500.000	
208	Bùi Hoàng Phương Linh		02/9/2011			ấp 1	KT ĐBN là trẻ em	750.000	1.500.000	
209	Nguyễn Duyên Bảo Sang		02/02/2010			ấp 5	KT ĐBN là trẻ em	750.000	1.500.000	
210	Nguyễn Ngọc Khôi Ngụ	2010				ấp 5	KT ĐBN là trẻ em	750.000	1.500.000	
211	Nguyễn Thế Bảo	2009				ấp 5	KT ĐBN là trẻ em	750.000	1.500.000	
212	Nguyễn Thị Kim Huyền		30/3/2013			ấp 2	KT ĐBN là trẻ em	750.000	1.500.000	
213	Nguyễn Thị Thanh Huyền		23/09/2008			ấp 1	KT ĐBN là trẻ em	750.000	1.500.000	
214	Nguyễn Thị Thu Hằng		05/06/2005			ấp 1	KT ĐBN là trẻ em	750.000	1.500.000	
215	Nguyễn Thiên Phúc	06/10/2013				ấp 2	KT ĐBN là trẻ em	750.000	1.500.000	
216	Nguyễn Tiến Đạt	12/01/2011				ấp 5	KT ĐBN là trẻ em	750.000	1.500.000	

217	Phạm Ngọc Bảo An		19/7/2017		ấp 2	KT DBN là trẻ em	750.000	1.500.000	
218	Tin Trường Giang	18/10/2010			ấp 5	KT DBN là trẻ em	750.000	1.500.000	
219	Trần Thị Lý		16/09/2004		ấp 1	KT DBN là trẻ em	750.000	1.500.000	
220	Trần Thị Tuyết Mai		29/06/11		ấp 3	KT DBN là trẻ em	750.000	1.500.000	
221	Trần Văn Mười	13/10/2013			ấp 4	KT DBN là trẻ em	750.000	1.500.000	
222	Bùi Thị Thuong		01/01/1963		ấp 2	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
223	Đào Thị Vân		12/12/1993		ấp 1	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
224	Đinh Văn Hải	1969			ấp 4	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
225	Đỗ Văn Vũ	1969			ấp 1	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
226	Hoàng Hồng Đức	1976			ấp 3	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
227	Lê Phước Hùng	06/01/1997			ấp 3	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
228	Lê Thị Hoàng Sang		1995		ấp 4	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
229	Lương Hoàng Bích Huyền		1970		ấp 3	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
230	Nguyễn Hoàng Hiệp	1996			ấp 5	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
231	Nguyễn Ngọc Loan		1978		ấp 1	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
232	Nguyễn Quốc Cường	2000			ấp 5	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
233	Nguyễn Thành An	1980			ấp 2	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
234	Nguyễn Thị Liên		09/12/1961		ấp 2	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
235	Nguyễn Thị Mỹ Hồng		1970		ấp 6	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
236	Nguyễn Văn Huân	20/3/1961			ấp 1	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
237	Nguyễn Văn Thành	1962			ấp 1	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
238	Nguyễn Văn Tuấn	01/01/1960			ấp 2	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
239	Ngô Ngọc Huân	28/12/1967			ấp 5	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
240	Phạm Văn Trúc	1969			ấp 5	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
241	Phan Lê Thùy Trang		01/01/2002		ấp 4	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
242	Phùng Hữu Thành	1963			ấp 5	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
243	Phùng Thị Ân		1973		ấp 5	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
244	Phùng Từ Minh	05/01/1999			ấp 5	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
245	Sầm Nhục Phá		1960		ấp 5	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
246	Tân Hồng Phúc		1974	271169549	ấp 4	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
247	Tân Lê Hằng		21/01/98		ấp 4	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
248	Tôn Thị Bích Thu		1965		ấp 6	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
249	Trần Bá Dũng	1972			ấp 5	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
250	Trần Văn Thanh	1959	1959		ấp 5	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
251	Trương Thị Lý		1964		ấp 2	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
252	Vũ Thanh Liêm	1971			ấp 2	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
253	Vũ Văn Soạn	1976			ấp 5	Người KT DBN	600.000	600.000	Đã nhận 900.000 bên Cty vé số
254	La Văn Thọ	1982			ấp 2	Người KT DBN	600.000	1.500.000	
255	Bùi Thị Huệ		09/03/1959		ấp 1	KT DBN là NCT	750.000	1.500.000	

256	Đào Thị Nhiên		1952			áp 2	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
257	Đinh Thị Bích		1934			áp 2	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
258	Đinh Thị In		1935		272096522	áp 3	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
259	Kim Thị Thơm		1947		272259391	áp 2	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
260	Lê Đức Sinh	1951				áp 5	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
261	Lê Quang Đạo	21/07/1947			270751557	áp 1	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
262	Lương Thị Hiền		1949			áp 2	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
263	Lý Thị Khai		1954			áp 5	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
264	Ngô Thị Ngòi		02/01/1959		270580619	áp 2	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
265	Ngô Thị Phú		1936			áp 5	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
266	Nguyễn Thị Bộ		02/10/1942			áp 5	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
267	Nguyễn Thị Dinh		1949			áp 2	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
268	Nguyễn Thị Lái		1949			áp 1	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
269	Nguyễn Thị Nga		1942			áp 2	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
270	Nguyễn Thị Vĩnh		1936			áp 2	KT ĐBN là NCT	750.001	1.500.000
271	Nguyễn Văn Hồng	17/5/1959				áp 2	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
272	Nông Văn Hời	1944				áp 3	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
273	Phạm Thế Chiến	1960			270607807	áp 1	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
274	Nguyễn Thị Liễu		1942			áp 3	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
275	Phạm Thị Vững		1942		272090938	áp 2	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
276	Phùng Hữu Cầu	01/01/1958				áp 5	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
277	Phùng Thị Khuyển		1935			áp 3	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
278	Thân Văn Thường	1956				áp 4	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
279	Trần Thị Lam		1937			áp 2	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
280	Trần Thị Yến		1942			áp 1	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
281	Trần Văn Bình	02/05/1957			270922741	áp 3	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
282	Vương Thị Liên	02/08/1939				áp 3	KT ĐBN là NCT	750.000	1.500.000
283	Lục Đình Phong	05/04/2018				áp 3	KTN là trẻ em	600.000	1.500.000
284	Mộc Thanh Hùng	17/12/2007				áp 3	KTN là trẻ em	600.000	1.500.000
285	Nguyễn Gia Bảo	07/02/12				áp 1	KTN là trẻ em	600.000	1.500.000
286	Nguyễn Ngọc Thiên Ân		24/9/2014			áp 5	KTN là trẻ em	600.000	1.500.000
287	Nguyễn Thị Mai Linh		13/5/08			áp 2	KTN là trẻ em	600.000	1.500.000
288	Phan Minh Tuấn	20/07/2006				áp 3	KTN là trẻ em	600.000	1.500.000
289	Trần Lâm Quốc Huy	13/7/2010				áp 5	KTN là trẻ em	600.000	1.500.000
290	Trịnh Thị Bích Trâm		16/02/2013			áp 4	KTN là trẻ em	600.000	1.500.000
291	Chiu Linh Din	22/4/1996				áp 3	Người KTN	450.000	1.500.000
292	Danh Thị kim Phụng		08/05/2001			áp 4	Người KTN	450.000	1.500.000
293	Di A Phong	01/03/1978			271387142	áp 3	Người KTN	450.000	1.500.000
294	Đinh công Đại Dương	15/7/1994			272833114	áp 4	Người KTN	450.000	1.500.000
295	Đinh Thị Thanh Hà		1992			áp 2	Người KTN	450.000	1.500.000

296	Đỗ Huy Hoàng	1986			áp 3	Người KTN	450.000	1.500.000	
297	Hà Bảo Long	1985			áp 5	Người KTN	450.000	1.500.000	
298	Hồ Thị Kim Vui		1990		áp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
299	Hồ Xuân Tâm		04/03/1995		áp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
300	Hoặc Công Long	06/3/68		270602848	áp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
301	Hoàng Duy Đô	1970			áp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
302	Hoàng Văn Phúc	03/4/68		270761485	áp 3	Người KTN	450.000	1.500.000	
303	Lê Hải Hoàng	1991			áp 6	Người KTN	450.000	1.500.000	
304	Lê Hoàng Linh		1972		áp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
305	Lưu Thị Thu		01/01/1964	270643343	áp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
306	Lý Thị Minh Thuận		01/01/1963		áp 5	Người KTN	450.000	1.500.000	
307	Mai Văn Đức		30/07/1995		áp 5	Người KTN	450.000	1.500.000	
308	Nguyễn Bá Dũng	1975		271226483	áp 4	Người KTN	450.000	1.500.000	
309	Nguyễn Bá Hùng	1967			áp 4	Người KTN	450.000	1.500.000	
310	Nguyễn Đình Duy	17/03/1969			áp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
311	Nguyễn Đức Chính	01/07/1992			áp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
312	Nguyễn Hữu Tâm	01/01/1964		272041166	áp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
313	Nguyễn Ngọc Khiêm	1980			áp 5	Người KTN	450.000	1.500.000	
314	Nguyễn Quang Hải	16/5/1960			áp 4	Người KTN	450.000	1.500.000	
315	Nguyễn Thanh Quang	22/01/1973		272692284	áp 5	Người KTN	450.000	1.500.000	
316	Nguyễn Thành Trung	1987			áp 5	Người KTN	450.000	1.500.000	
317	Nguyễn Thanh Tú	1973		271121760	áp 5	Người KTN	450.000	1.500.000	
318	Nguyễn Thị Ánh Ngọc		1962		áp 4	Người KTN	450.000	1.500.000	
319	Nguyễn Thị Bích		1977		áp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
320	Nguyễn Thị Huệ		1968		áp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
321	Nguyễn Thị Năm		06/06/1987		áp 5	Người KTN	450.000	1.500.000	
322	Nguyễn Thị Nghanh		01/01/1962	270607468	áp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
323	Nguyễn Thị Ngọc Nữ		1977		áp 5	Người KTN	450.000	1.500.000	
324	Nguyễn Thị Ngọc Vy		1966		áp 3	Người KTN	450.000	1.500.000	
325	Nguyễn Thị Thu Hà		22/08/2001		áp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
326	Nguyễn Thị Thuận		1960		áp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
327	Nguyễn Thị Thúy Vân		08/8/1985	271957195	áp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
328	Nguyễn Văn Hải	22/02/2002			áp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
329	Nguyễn Văn Long	1974			áp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
330	Nguyễn Văn Triền	1974			áp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
331	Nguyễn Văn Trụ	1962			áp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
332	Nông Thị Quỳnh Như		01/01/1996		áp 3	Người KTN	450.000	1.500.000	
333	Phạm Hà Giang		1989	272595287	áp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
334	Phạm Ngọc Anh		19/4/1967		áp 5	Người KTN	450.000	1.500.000	
335	Phạm Thị Hương		15/2/1980		áp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	

336	Phạm Thị Yên		20/02/1990		ấp 5	Người KTN	450.000	1.500.000	
337	Phan Thị Bích Liên		1978		ấp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
338	Thân Văn Oanh	17/9/1961		270903560	ấp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
339	Thị Dắc Minh Tuấn	1990			ấp 3	Người KTN	450.000	1.500.000	
340	Trần Bồ Đức	1966			ấp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
341	Trần Quang Huy	1976			ấp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
342	Trần Xuân Đại	1985			ấp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
343	Triệu Văn Hiếu	1966		123456788	ấp 3	Người KTN	450.000	1.500.000	
344	Trình Thị Thu		01/01/1963		ấp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
345	Trương Thị Nữ		1979		ấp 4	Người KTN	450.000	1.500.000	
346	Võ Hoàng Hiệp	1986			ấp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
347	Vũ Anh Phát	1992			ấp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
348	Vũ Đức Quốc Dũng	28/10/82			ấp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
349	Vũ Duy Khanh	1979			ấp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
350	Vũ Hồng Thủy	1988			ấp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
351	Vũ Thanh Mai		1992		ấp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
352	Vũ Thị Thu Thảo		1998		ấp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
353	Vũ Thị Vui		1982		ấp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
354	Vũ Thị Yên		1963		ấp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
355	Vũ Văn Dung	01/01/1960		271957664	ấp 1	Người KTN	450.000	1.500.000	
356	Vũ Văn Toàn	1976			ấp 2	Người KTN	450.000	1.500.000	
357	Vy Viết Phong	1962			ấp 3	Người KTN	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 bên Cty vé số
358	Hà Viết Ngọc	1953			ấp 5	KTN là người CT	600.000	1.500.000	
359	La Phúc Nguyên	08/10/1947		270602774	ấp 2	KTN là người CT	600.000	1.500.000	
360	Lê Thị Hồng		1948	272259105	ấp 1	KTN là người CT	600.000	1.500.000	
361	Lê Thị Loan		1960	271384370	ấp 1	KTN là người CT	600.000	1.500.000	
362	Nguyễn Tấn Vượng	28/8/1952		123456789	ấp 5	KTN là người CT	600.000	1.500.000	
363	Nguyễn Thị Lý		01/01/1958		ấp 2	KTN là người CT	600.000	1.500.000	
364	Nguyễn Văn Hoàng	1942			ấp 3	KTN là người CT	600.000	1.500.000	
365	Phạm Tiến Ru	1941		271597595	ấp 2	KTN là người CT	600.000	1.500.000	
366	Phùng Thị Bích		1950		ấp 6	KTN là người CT	600.000	1.500.000	
367	Tô Thái Hồng		1958	270922686	ấp 3	KTN là người CT	600.000	1.500.000	
368	Vũ Thị Ngo		25/4/1956	271796255	ấp 2	KTN là người CT	600.000	1.500.000	
Cộng									
6. Xã Hưng Lộc									
1	Lê Văn Thành	09/07/2002			Hưng Nhon	Người 16-22 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
								548.300.000	

2	Nguyễn Thị Em		01/02/1942	272710907	Ấp 9/4	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60-80 tuổi	450.000	1.500.000	
3	Nguyễn Thị Nờ		09/06/1940	270603808	Hung Thạnh	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60-80 tuổi	450.000	1.500.000	
4	Phạm Thị Nhỏ		01/01/1951	270605646	Hung Nghĩa	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60-80 tuổi	450.000	1.500.000	
5	Nguyễn Thị Ấp		01/01/1924	271995401	Ấp Lộ 25	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600.000	1.500.000	
6	Phan Thị Nhiều		01/01/1938	270604238	Hung Thạnh	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600.000	1.500.000	
7	Bạch Đình Chương	01/01/1933			Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
8	Bùi Ngọc Vinh	01/01/1936		270604850	Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
9	Bùi Thị Dạng		01/01/1926		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
10	Bùi Thị Hời		01/01/1926		Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
11	Bùi Thị Xin		01/01/1928		Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
12	Bùi Văn Măng	01/01/1933		270604299	Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
13	Cao Thị Bé		01/01/1936		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
14	Chàng A Sám	20/05/1938		270903259	Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
15	Chang A Sui	01/01/1929		272125529	Ấp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
16	Châu Tiên	05/05/1935			Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
17	Đặng Thị Sen	01/01/1939		270699048	Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
18	Đặng Thị Trúc		01/01/1930		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
19	Đào Thị Quý		17/06/1936	270605213	Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
20	Đào Thị Xiêu		01/01/1938	187610917	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

21	Đinh Thị Nhã		10/07/1933	270894695	Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
22	Đỗ Như Hoàng		15/08/1937		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
23	Đỗ Thị Châu		01/01/1939	270604554	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
24	Đỗ Thị Cóm		01/01/1933		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
25	Đỗ Thị Miên		25/01/1937	270606341	Hung Nhơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
26	Đỗ Thị Mới		01/01/1930		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
27	Đỗ Thị Nguyệt		01/01/1934	272710846	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
28	Đỗ Thị quới		01/01/1930	270606303	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
29	Đỗ Thị Ruộng		01/01/1937	270604894	Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
30	Đỗ Thị Sa		01/01/1934	270604443	Hung Nhơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
31	Đỗ Thị Thảo		01/01/1935	270605539	Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
32	Đỗ Văn Cho	01/01/1934		271957737	Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
33	Đoạn Căn	01/01/1939		140356554	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
34	Đoàn Quang Kiến	03/08/1938			Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
35	Dương Thị Khâm		01/01/1926		Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
36	Hà Thị Điêu		01/01/1928	270542088	Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
37	Him Nhi Múi	01/01/1933		270604794	Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
38	Hồ Ngợi		01/01/1928	272527790	Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
39	Hồ Thị Châu		01/08/1936	270605015	Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

40	Hồ Thị Đậu		01/01/1934	270604714	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
41	Hồ Thị Đinh		01/01/1925	270604681	Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
42	Hồ Thị Hai		01/01/1936	270578663	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
43	Hồ Thị Thích		20/10/1937		Hung Thành	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
44	Hồ Zếch Mãnh	01/01/1929			Ấp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
45	Hoàng Tả	01/03/1936			Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
46	Hoàng Thị Hạnh		01/01/1939		Ấp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
47	Hoàng Thị Thiu		01/01/1933	270603681	Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
48	Hứa Thị Sỹ		01/01/1929	270605223	Hung Thành	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
49	Huỳnh Thắng	15/02/1936		270604628	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
50	Huỳnh Thanh	01/01/1933		270604058	Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
51	Huỳnh Thị Bực		01/01/1938	270578928	Hung Thành	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
52	Huỳnh Thị Hai		01/01/1940	270606178	Ấp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
53	Huỳnh Thị Học		01/01/1937	260403625	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
54	Huỳnh Thị Nê		01/01/1927	270604320	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
55	Huỳnh Thị Nhưõng		01/01/1938	270604921	Hung Thành	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
56	Huỳnh Thị Sây		01/01/1936	272692233	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
57	Huỳnh Văn Châu	05/10/1939		270606405	Ấp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
58	Huỳnh Văn Quang	01/01/1927		270606062	Hung Thành	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

59	Huỳnh Văn Thơ	01/01/1939		270113908	Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
60	Huỳnh Văn thông	01/01/1928			Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
61	La A Anh		07/06/1936		Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
62	Lại Thị Lan		01/01/1937	272363820	Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
63	Lại Văn Pháp	01/01/1936		271547551	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
64	Lâu Hỷ Năm	01/01/1940		270604984	Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
65	Lê Chánh	15/06/1937		270605272	Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
66	Lê Đăng Liên	01/01/1934		270343053	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
67	Lê Hậu	01/01/1929		271631397	Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
68	Lê Mặn	01/01/1940			Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
69	Lê Nghi	01/01/1933		270884795	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
70	Lê Sỹ Khởi	02/02/1936		270894660	Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
71	Lê Sỹ Tam	01/01/1939		270604431	Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
72	Lê Thanh Hùng	01/01/1927		270604345	Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
73	Lê Thanh Liêm	01/01/1933		270603692	Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
74	Lê Thanh Mạnh	01/01/1936		270604808	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
75	Lê Thị Bé		01/01/1928		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
76	Lê Thị Bón		19/05/1938		Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
77	Lê Thị Đăng		01/01/1936	270167092	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

78	Lê Thị Hoa		12/03/1937		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
79	Lê Thị Hoat		01/01/1934	270603991	Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
80	Lê Thị Hồng		01/01/1940	272890036	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
81	Lê Thị Hồng		01/01/1939		Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
82	Lê Thị Hương		01/01/1934		Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
83	Lê Thị Hương		01/01/1933	270605201	Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
84	Lê Thị Hưu		01/01/1935	270604745	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
85	Lê Thị Lễ		01/01/1940	271866979	Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
86	Lê Thị Liễu		01/01/1940		Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
87	Lê Thị Lưu		02/10/1938	270605269	Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
88	Lê Thị Măng		01/01/1937	270604382	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
89	Lê Thị Nhân		01/01/1932	270604703	Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
90	Lê Thị Nhon		01/01/1934	270604037	Ấp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
91	Lê Thị Nhút		01/01/1934		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
92	Lê Thị Phở		01/01/1921	270604954	Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
93	Lê Thị Quyên		01/01/1939		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
94	Lê Thị Ria		01/01/1936	270605428	Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
95	Lê Thị Tám		01/01/1929		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
96	Lê Thị Thủy		01/01/1937		Ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

97	Lê Thị Tinh	10/03/1938	270795241	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
98	Lê Thị Tuyết	01/01/1934	270603799	Hưng Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
99	Lê Thị Xuân	14/03/1939		Hưng Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
100	Lê Văn Át	01/01/1934	270604111	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
101	Lê Văn Dặng	29/12/1938	270832150	Hưng Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
102	Lê Văn Doan	01/01/1940	270603950	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
103	Lê Văn Hưng	01/01/1927		Hưng Nhơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
104	Lê Văn Huyền	01/01/1925		Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
105	Lê Văn Khai	01/01/1933	270605167	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
106	Lê Văn Lập	01/01/1934	270605427	Hưng Nhơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
107	Lê Văn Lực	01/01/1940		Hưng Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
108	Lê Văn Nam	01/01/1936	271866603	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
109	Lê Văn Phương	01/01/1930		Hưng Nhơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
110	Lê Văn Tông	01/01/1930	270456097	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
111	Lê Văn Y	22/02/1939	270735254	Hưng Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
112	Lô Vênh Trấn	01/01/1927	270801636	Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
113	Lương Anh	01/04/1940	270604520	Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
114	Lương Thị Lê	01/01/1936	272285111	Hưng Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
115	Lưu Thị Sang	01/01/1928	270404429	Hưng Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

116	Lý Đàm	01/01/1937		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
117	Lý Thị Rộng		01/01/1935	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
118	Mai Thị Nạt		01/01/1929	Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
119	Mai Văn Tấn	01/01/1930		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
120	Ngô Văn Sanh	01/01/1939		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
121	Nguyễn Bình	01/01/1923		Hung Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
122	Nguyễn Bốn	01/11/1935		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
123	Nguyễn Bưởi	01/01/1929		Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
124	Nguyễn Chon Lor	01/01/1934		Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
125	Nguyễn Công Dần	01/01/1938		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
126	Nguyễn Dầu	01/01/1937		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
127	Nguyễn Đình Dần	01/01/1937		Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
128	Nguyễn Đình Thọ	01/01/1937		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
129	Nguyễn Đức Tường	01/01/1939		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
130	Nguyễn Hữu Dài	01/01/1934		Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
131	Nguyễn Hữu Đề	01/01/1929		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
132	Nguyễn Lang	01/01/1935		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
133	Nguyễn Ngọc Sơn	01/01/1937		Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
134	Nguyễn Phú Đức	15/08/1937		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

135	Nguyễn Quang Chúc	01/01/1936		271200433	Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
136	Nguyễn Quang Tri	01/01/1933			Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
137	Nguyễn Quy	04/06/1937		285783995	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
138	Nguyễn Sỹ Dũng	01/01/1922		270603731	Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
139	Nguyễn Thị Ba		01/01/1937	270605374	Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
140	Nguyễn Thị Cảnh		01/01/1930		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
141	Nguyễn thị Cáp		30/07/1935	270605713	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
142	Nguyễn Thị Chắc		01/01/1939		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
143	Nguyễn Thị Châu		01/01/1927	270605583	Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
144	nguyễn Thị Chỉ		10/08/1937		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
145	Nguyễn Thị Chiêu		01/01/1931	272519249	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
146	Nguyễn Thị Cơ		26/11/1937	210550710	Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
147	Nguyễn Thị Coi		01/01/1923	270605127	Hung Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
148	Nguyễn Thị Đắc		01/01/1929		Hung Nhơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
149	Nguyễn Thị Đáng		03/06/1938	270447004	Áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
150	Nguyễn Thị Dìa		05/05/1939	270447004	Hung Nhơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
151	Nguyễn Thị Đối		01/01/1936	270603729	Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
152	Nguyễn Thị Đông		01/01/1938	270438360	Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
153	Nguyễn Thị Dứng		10/4/1940	270603735	Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

154	Nguyễn Thị Dung		01/01/1930		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
155	Nguyễn Thị Ân		01/01/1936		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
156	Nguyễn Thị Hai		01/01/1934		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
157	Nguyễn Thị Hoa		15/02/1940		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
158	Nguyễn Thị Hoa		24/09/1939		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
159	Nguyễn Thị Hoa		01/01/1940		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
160	Nguyễn Thị Hòi		01/01/1940		Ấp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
161	Nguyễn Thị Hồng		01/01/1940		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
162	Nguyễn Thị Hồng Minh		01/01/1934		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
163	Nguyễn Thị Huệ		01/01/1930		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
164	Nguyễn Thị Hương		01/01/1936		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
165	Nguyễn Thị Khai		10/01/1936		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
166	Nguyễn Thị Khéo		01/01/1937		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
167	Nguyễn Thị Khiêm		17/01/1931		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
168	Nguyễn Thị Lang		01/01/1935		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
169	Nguyễn Thị Láng		01/01/1929		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
170	Nguyễn Thị Lành		01/01/1933		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
171	Nguyễn Thị Lớn		01/01/1939		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
172	Nguyễn Thị Mây		01/01/1939		Ấp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

173	Nguyễn Thị Muôn		01/01/1940		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
174	Nguyễn Thị Mướp		01/01/1924		Hung Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
175	Nguyễn Thị Năm		01/01/1935		áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
176	Nguyễn Thị Nậm		01/01/1938		áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
177	Nguyễn Thị Nê		01/01/1932		áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
178	Nguyễn Thị Nghè		01/01/1930		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
179	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ		01/01/1931		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
180	Nguyễn Thị Ninh		01/01/1937		Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
181	Nguyễn Thị Nhu		01/01/1935		áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
182	Nguyễn Thị Nữ		01/01/1932		áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
183	Nguyễn Thị Quế		01/01/1930		Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
184	Nguyễn Thị Quyên		01/01/1921		Hung Lộc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
185	Nguyễn Thị Riêng		01/01/1937		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
186	Nguyễn Thị Sang		01/01/1930		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
187	Nguyễn Thị Siêu		01/01/1932		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
188	Nguyễn Thị Sót		01/01/1935		áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
189	Nguyễn Thị Sura		01/01/1935		áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
190	Nguyễn Thị Tại		10/03/1940		Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
191	Nguyễn Thị Thép		01/01/1937		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

192	Nguyễn Thị Thuê		08/08/1935		Hung Thanh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
193	Nguyễn Thị Thí		01/01/1932		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
194	Nguyễn Thị Thiết		01/01/1936		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
195	Nguyễn Thị Thiết		01/01/1938		Hung Thanh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
196	Nguyễn Thị Thiết		01/01/1933		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
197	Nguyễn Thị Thu		01/01/1934		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
198	Nguyễn Thị Thừa		01/01/1935		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
199	Nguyễn Thị Thục		03/07/1937		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
200	Nguyễn Thị Thương		01/01/1937		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
201	Nguyễn Thị Tĩnh		01/01/1938		Ấp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
202	Nguyễn Thị Trao		17/04/1938		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
203	Nguyễn Thị Tư		01/01/1940		Hung Thanh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
204	Nguyễn Thị Tuất		01/01/1933		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
205	Nguyễn Thị Út		01/01/1937		Hung Thanh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
206	Nguyễn Thị Viên		01/01/1935		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
207	Nguyễn Thị Vui		01/01/1928		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
208	Nguyễn Thị Vui		01/01/1932		Hung Thanh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
209	Nguyễn Thị Xuyên		01/01/1931		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
210	Nguyễn Thị Yêm		01/01/1939		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

211	Nguyễn Thường	01/01/1929				Hưng Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
212	Nguyễn Tường	15/09/1939				áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
213	Nguyễn Văn Ba	01/01/1930				Hưng Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
214	Nguyễn Văn Bàng	01/01/1935				Hưng Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
215	Nguyễn Văn Bộ	01/01/1937				Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
216	Nguyễn Văn Chứng	01/01/1938				Hưng Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
217	Nguyễn Văn Diệt	01/01/1940				Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
218	Nguyễn Văn Đoan	01/01/1936				Hưng Nhơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
219	Nguyễn Văn Dục	05/07/1939				Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
220	Nguyễn Văn Hải	01/01/1935				Hưng Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
221	Nguyễn Văn Hồ	01/01/1932				áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
222	Nguyễn Văn Kỳ	01/01/1932				Hưng Nhơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
223	Nguyễn Văn Liêm	10/09/1936				Hưng Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
224	Nguyễn Văn Lơ	01/01/1927				Hưng Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
225	Nguyễn Văn Phương	01/01/1934				Hưng Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
226	Nguyễn Văn Say	01/01/1927				Hưng Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
227	Nguyễn Văn Tài	01/01/1935				áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
228	Nguyễn Văn Trám	01/01/1930				Hưng Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
229	Nguyễn Văn Vinh	15/10/1938				Hưng Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

230	Nguyễn Xê	01/01/1938			Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
231	Phan Thế Đàm	07/07/1939			Ấp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
232	Phạm Thị An		12/01/1934		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
233	Phạm Thị Chanh		01/01/1937		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
234	Phạm Thị Đông		01/01/1940		Ấp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
235	Phạm Thị Hoa		01/01/1932		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
236	Phạm Thị Khứu		01/01/1935		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
237	Phạm Thị Kỵ		01/01/1931		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
238	Phạm Thị Lựa		15/04/1940		Hung Thanh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
239	Phạm Thị Lý		01/01/1933		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
240	Phạm Thị Quý		01/01/1936		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
241	Phạm Thị Tầm		01/01/1936		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
242	Phạm Thị Tánh		01/01/1928		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
243	Phạm Thị Thanh		01/01/1927		Hung Thanh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
244	Phạm Thị The		01/01/1935		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
245	Phạm Thị Thi		13/05/1936		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
246	Phạm Văn Phước	01/01/1927			Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
247	Phạm Văn Thái	01/01/1928			Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
248	Phạm Văn Thuận	03/04/1939			Ấp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

249	Phan Minh Báu	01/01/1936				Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
250	Phan Phụng	01/01/1930				Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
251	Phan Thị Bảy		01/01/1928			Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
252	Phan Thị Mai		01/01/1938			Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
253	Phan Thị Phấn		01/01/1936			Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
254	Phan Thị Thi		20/07/1937			Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
255	Phan Văn Phiệt	01/01/1926				áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
256	Phan Văn Thành	01/01/1935				Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
257	Phùng Quốc Vinh	01/01/1927				Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
258	Phùng Thị Cái		01/01/1929			áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
259	Shú Mạn Cú	01/01/1935				áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
260	Sú A Luồng	01/01/1934				Áp Lô 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
261	Sý Dân Quay		01/01/1931			Áp Lô 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
262	Tạ Thị Sớm		01/01/1937			Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
263	Thái Hữu	05/05/1938				Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
264	Thái Thị Ủy		01/01/1936			Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
265	Thị Huấn		01/01/1938			áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
266	Thị Ứng		01/01/1932			áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
267	Trần Đình Khương	01/01/1937				áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

268	Trần Ngọc Bảo	03/07/1937			Hung Thanh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
269	Trần Nguyên Lỵ	01/01/1930			ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
270	Trần Thị Ba		01/01/1932		Hung Thanh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
271	Trần Thị Bé		01/01/1937		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.000.000	chết 8/5
272	Trần Thị Chén		01/01/1936		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
273	Trần Thị Cờ		01/01/1937		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
274	Trần Thị Hai		01/01/1933		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
275	Trần Thị Hậu		01/01/1939		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
276	Trần Thị Liễu		01/01/1933		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
277	Trần Thị Lựu		01/01/1935		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
278	Trần Thị Lựu		01/01/1936		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
279	Trần Thị Lý		01/01/1929		Hung Thanh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
280	Trần Thị Miên		01/01/1937		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
281	Trần Thị Mót		05/10/1935		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
282	Trần Thị Nguyệt		01/01/1940		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
283	Trần Thị Nguyệt		01/01/1929		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
284	Trần Thị Nho		01/01/1932		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
285	Trần Thị Phúc		01/01/1927		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
286	Trần Thị Roi		01/01/1931		Hung Thanh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

287	Trần Thị Thiêm		01/01/1937		Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
288	Trần Thị Tiểu		01/01/1933		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
289	Trần Thị Trập		01/01/1940		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
290	Trần Thị Trộn		01/01/1925		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
291	Trần Thị Yêm		01/01/1939		Hung Nhơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
292	Trần Tôn	01/01/1933			áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
293	Trần Văn Dương	01/01/1930			Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
294	Trương Cúc		01/01/1933		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
295	Trương Do	01/01/1937			áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
296	Trương Đức Tán	01/01/1932			áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
297	Trương Thị Bá		01/01/1927		Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
298	Trương Thị Hồng		01/10/1936		Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
299	Trương Thị Mậu		01/01/1927		Hung Nhơn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
300	Trương Văn Hiệu	01/01/1930			Áp Lộ 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
301	Văn Thị Thới		01/01/1936		Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
302	Văn Thị Tuyết Mai		01/01/1940		Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
303	Võ Khuỳnh	01/01/1932			Hung Thạnh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
304	Võ Nhị	01/01/1928			áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
305	Võ Phùng	01/01/1934			áp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

306	Võ Thị Căn		01/01/1930	Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
307	Võ Thị Cúc		01/01/1940	Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
308	Võ Thị Hồng		01/01/1932	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
309	Võ Thị Lan		01/01/1937	Hung Nghĩa	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
310	Võ Thị Này		04/10/1937	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
311	Võ Thị Sương		01/10/1928	Hung Thanh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
312	Võ Thị Trà		02/02/1935	ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
313	Võ Thu	02/09/1939		ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
314	Võ Văn Nguyên	01/01/1938		Ấp Lô 25	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
315	Võ Văn Nhung	01/01/1933		Hung Thanh	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
316	Vũ Thị Diệp		01/01/1936	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
317	Vũ Thị Mừng		01/01/1934	Hung Hiệp	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
318	Vũ Thị Ngát		01/01/1928	ấp 9/4	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
319	Vũ Văn Tư	10/10/1937		Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
320	Vương Thị Dịu		01/01/1937	Hung Nhon	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
321	Đinh Thế Vinh	01/01/2009		Ấp Lô 25	rời khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000	
322	Hồ Như Tiến Phát	20/11/2003		ấp 9/4	rời khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000	
323	Lê Quang Thái	10/02/2011		Hung Hiệp	rời khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000	
324	Lê Thanh Tùng	22/09/2007		ấp 9/4	rời khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000	
325	Lê Thị Thanh Thủy		20/11/2003	Hung Hiệp	rời khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000	
326	Lương Thị Lan Anh		22/02/2012	Hung Thanh	rời khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000	
327	Nguyễn Anh Kiệt	22/05/2013		ấp 9/4	rời khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000	
328	Nguyễn Đại Sơn	21/12/2005		Hung Hiệp	rời khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000	
329	Nguyễn Đăng Anh Thư		26/03/2007	ấp 9/4	rời khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000	
330	Nguyễn Đình Gia Hân		15/12/2007	ấp 9/4	rời khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000	

331	Nguyễn Phương Nhi		05/05/2011		Hung Nghĩa	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000
332	Nguyễn Thành Ngọc	01/01/2004			áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000
333	Nguyễn Thành Phát	12/08/2009			Hung Nghĩa	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000
334	Phan Gia Bảo	24/11/2011			Hung Hiệp	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000
335	Phan Thanh Thuận	28/10/2010			Hung Nghĩa	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000
336	Trần Minh Nhật	10/11/2010			Hung Thanh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000
337	Trần Vũ Viết Thống	12/02/2003			áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000
338	Võ Tấn Đồng	26/01/2008			Hung Thanh	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ	750.000	1.500.000
339	Hồ Thị Thu Thủy		01/01/1987		áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
340	Hồ Văn Giàu	01/01/1967			Hung Nhon	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
341	Hồ Văn Quý	24/12/1974			Hung Nhon	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
342	Huỳnh Ngọc Danh	01/01/1991			áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
343	Huỳnh Thị Trúc Giang		01/01/1996		Hung Hiệp	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
344	Lê Huỳnh	01/01/1970			áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
345	Lê Thanh Phong	18/07/2000			Hung Hiệp	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
346	Lê Thị Kim Hồng		01/01/1965		Hung Thanh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
347	Lê Văn Viện	01/01/1977			áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
348	Lý Thế Minh		20/09/1966		Áp Lộ 25	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
349	Ngọc Văn Hiệp	01/01/1970			Hung Nghĩa	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
350	Nguyễn Bảo Trân		05/05/1992		Hung Nghĩa	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
351	Nguyễn Đức Nhi	01/01/1994			Hung Nghĩa	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
352	Nguyễn Hoàng Trung	29/02/1993			Hung Hiệp	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
353	Nguyễn Minh Đức	01/01/1987			Hung Thanh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
354	Nguyễn Minh Tân	01/01/1967			Hung Nhon	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
355	Nguyễn Tấn Phát	01/01/1961			áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
356	Nguyễn Thanh Đức	01/11/1970			Hung Nhon	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
357	Nguyễn Thị Kim Hương		23/02/1964		Hung Nhon	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
358	Nguyễn Thị Kim Thảo		01/01/1989		Hung Nhon	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
359	Phạm Quang Lực	14/12/1988			Hung Thanh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
360	Phạm Thị Xuân Lan		01/01/1973		áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
361	Phùng Quốc Khánh	20/09/1987			Hung Thanh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
362	Thị Xiềng		01/01/1991		áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
363	Trần Kiên Nhẫn	27/10/1983			Hung Thanh	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
364	Trần Quang Mạnh	10/12/1985			áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
365	Trần Thị Ánh Nguyệt		16/02/1987		áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
366	Trần Thị Tươi		27/01/1969		Hung Nhon	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
367	Trần Văn Anh Kiệt	08/05/1997			áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
368	Trị Văn Hoàng	01/01/1967			áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
369	Trịnh Hữu Khôi	01/06/1968			Áp Lộ 25	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
370	Trương Văn Lực	06/09/1969			áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000

371	Võ Công Minh	01/01/2000		áp 9/4	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
372	Bùi Thị Ba		04/03/1944	áp 9/4	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
373	Đặng Thị Liên		01/01/1958	áp 9/4	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
374	Đinh Thị Sanh		20/09/1939	Hung Thanh	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
375	Đỗ Thị Khắc		01/01/1929	Hung Thanh	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
376	Đoàn Thị Hiu		01/01/1942	KP Trần Cao Vân	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
377	Hồ Hoa	01/01/1939		áp 9/4	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
378	Hồ Tấn Sứy	12/03/1943		Áp Lô 25	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
379	Huyền Thị Lộc		01/01/1959	Hung Nghĩa	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
380	Lê Hồng Vạn	01/01/1937		áp 9/4	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
381	Lê Thị Nhuận		10/03/1947	áp 9/4	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
382	Lý Vòng Cú	01/01/1935		Áp Lô 25	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
383	Nguyễn Hữu Quỳnh	01/01/1940		áp 9/4	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
384	Nguyễn Thị Hà		01/01/1937	Hung Nghĩa	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
385	Nguyễn Thị Quay		01/01/1943	Hung Thanh	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
386	Trần Minh Tâm	20/10/1942		Hung Thanh	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
387	Trần Văn Hùng	03/09/1952		Hung Hiệp	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
388	Trịnh Hữu Diệp	01/01/1957		Hung Nghĩa	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
389	Võ Thị Hoa		01/01/1942	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
390	Vũ Đoàn Mạnh	15/01/1955		áp 9/4	khuyết tật đặc biệt nặng là người	750.000	1.500.000	
391	Cao Tấn Dũng	05/12/2002		Hung Thanh	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
392	Đỗ Thanh Tâm	01/01/2005		Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
393	Hồ Thị Mỹ Hạnh		01/01/2002	Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
394	Lê Ngọc Tường Vân		27/11/2012	Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
395	Lê Thị Ngọc Minh		01/01/2003	Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
396	Lê Thị Thùy Trang		08/10/2004	Áp Lô 25	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
397	Ngô Nhật Minh	30/01/2011		Hung Thanh	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
398	Nguyễn Huy Long	21/10/2012		Hung Thanh	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
399	Trần Hoàng Phi Yến		23/03/2010	Hung Thanh	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
400	Trương Thị Ngọc Hằng		19/11/2003	áp 9/4	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
401	Võ Tấn Hải	16/12/2006		Hung Thanh	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
402	Bùi Đức Hạnh	01/01/1976		áp 9/4	Người khuyết tật nặng là trẻ em	450.000	1.500.000	
403	Bùi Đức Nghĩa	01/01/1975		áp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
404	Bùi Thị Trâm Anh		01/01/1996	Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
405	Chương Chí Phú	01/01/1992		áp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
406	Đặng Thị Dung		01/11/1974	Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
407	Đặng Thị Hồng Yến		11/06/1998	Áp Lô 25	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
408	Đỗ Cao Quyền	02/09/1987		áp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
409	Đỗ Văn Nhân	01/01/1980		Hung Thanh	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
410	Đoàn Thị Dung		01/01/1975	áp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	

411	Hà Thanh Vũ	19/03/1972				áp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
412	Hồ Ngọc Tiếp	01/01/1964				Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
413	Hồ Quang Tiến	01/01/1979				Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
414	Hồ Thị Anh Tuyết		01/01/1976			áp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
415	Hồ Thị Mai Loan		01/01/1994			Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
416	Huỳnh Kỳ Anh	02/07/1997				Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
417	Huỳnh Thị Châu		01/01/1973			Hung Thanh	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
418	Huỳnh Văn Khoa	20/02/1977				Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
419	Lâm Công Sáng	04/10/1971				Áp Lộ 25	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
420	Lê Bảo Quốc	01/01/1988				Hung Thanh	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
421	Lê Duy Trinh	12/08/1985				Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
422	Lê Kim Thuận	01/01/1992				Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
423	Lê Ngọc Quý	01/01/1994				Hung Thanh	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
424	Lê Thị Ngọc Anh		08/04/1998			Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
425	Lê Thị Thanh Hương		01/01/1969			Áp Lộ 25	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
426	Lê Thị Thơm		01/01/1963			áp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
427	Lê Văn Luân	01/01/1987				áp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
428	Lưu Đăng Nam	29/07/1988				Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
429	Mai Văn Cẩn	01/01/1978				Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
430	Mọi Thành Đông	01/01/1966				Hung Thanh	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
431	Ngô Văn Nhiều	01/01/1960				Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
432	Nguyễn Chí Cường	20/10/1984				hungnh	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
433	Nguyễn Hữu Hòa	01/01/1962				Hung Nhon	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
434	Nguyễn Hữu Phước	01/01/1983				Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
435	Nguyễn Hữu Tài	01/01/1986				Hung Nhon	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
436	Nguyễn Minh Học	01/01/1993				Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
437	Nguyễn Nhật Thủy		01/01/1991			Hung Nhon	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
438	Nguyễn Quang Ngọc	01/01/1969				Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	Đã nhận 900 bán vé số
439	Nguyễn Quốc Cường	01/01/1978				Hung Nhon	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
440	Nguyễn Quốc Việt	01/01/1993				Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
441	Nguyễn Tấn Trinh	01/01/1963				áp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
442	Nguyễn Thị Anh		01/01/1960			áp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
443	Nguyễn Thị Bé		01/01/1966			Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
444	Nguyễn Thị Bích Tuyền		20/10/1983			Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
445	Nguyễn Thị Minh Phụng		01/01/1977			Hung Nhon	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
446	Nguyễn Thị Mỹ Hằng		01/01/1995			áp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
447	Nguyễn Thị Nhung		01/01/1974			áp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
448	Nguyễn Thị Nương		01/01/1961			Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
449	Nguyễn Thị Phương Mai		13/02/1969			áp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000

450	Nguyễn Thị Thanh Vy		12/07/1993		Hung Thanh ấp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
451	Nguyễn Thị Thu Nga		01/01/1986		Hung Nhon	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
452	Nguyễn Thị Thu Vân		14/08/1968		Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
453	Nguyễn Thị Thúy Nga		01/01/1985		Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
454	Nguyễn Thị Út		01/01/1959		Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
455	Nguyễn Thiên Chi		01/01/1985		Hung Nhon	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
456	Nguyễn Tiến Hiền		01/01/1981		ấp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
457	Nguyễn Tuấn Nhật		07/04/1992		Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
458	Nguyễn Văn Chín		24/09/1978		ấp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
459	Nguyễn Văn Nam		01/01/1962		Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
460	Nguyễn Văn Tài		01/01/1967		Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900 vé số
461	Phạm Minh Tuấn		01/01/1961		Hung Thanh	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
462	Phạm Thanh Huyền		01/01/1971		Hung Nhon	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
463	Phạm Thanh Tâm		01/01/1986		Ấp Lô 25	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
464	Phạm Thị Ánh Liên		01/01/1992		Hung Nhon	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
465	Phạm Thị Lan		01/01/1967		Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
466	Phạm Thị Mỹ Linh		09/02/1989		Hung Thanh	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
467	Phan Anh Trường		25/08/1988		Ấp Lô 25	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
468	Sỹ Bội Phúc		01/01/1978		Ấp Lô 25	Người khuyết tật nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900 vé số
469	Thị Dục		01/01/1991		Xuân Thanh	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
470	Thị Đường		01/01/1966		ấp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
471	Trần Duy Lương		11/11/1961		ấp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
472	Trần Minh Hùng		01/01/1963		Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
473	Trần Minh Trí		01/01/1990		Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
474	Trần Quốc Diễn		01/01/1969		Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
475	Trần Thị Kim Uyên		01/01/1991		ấp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
476	Trần Thị Phương Loan		01/01/1980		Hung Nhon	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
477	Trần Thị Thúy		01/01/1973		Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
478	Trần Thị Xuân Sang		01/01/1968		Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
479	Trần Thị Yên		01/01/1972		Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
480	Trần Thúy Vân		01/01/1983		Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
481	Trần Trọng Nhân		01/01/1962		Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
482	Trần Văn Vĩnh		01/01/1981		ấp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
483	Trương Đình Nhân		19/07/2002		Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
484	Trương Thị Chi				Hung Nhon	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
485	Trương Thị Dung				Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
486	Trương Thị Hạnh				Hung Nhon	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
487	Trương Thị Nguyệt				Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	

488	Trương Văn Hoàn	01/01/1981			áp 9/4	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
489	Võ Huy Hoàng	30/09/1989			Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
490	Võ Thành Công	01/01/1987			Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
491	Vũ Văn Hưng	09/10/1969			Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
492	La Trọng Hội	01/01/1955			Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000
493	Lê Quyết Thắng	01/04/1950			áp 9/4	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000
494	Lê Thành Thái	01/01/1953			Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000
495	Lê Thị Tùng		01/01/1942		áp 9/4	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000
496	Lê Thị Xoài		01/01/1940		áp 9/4	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000
497	Nguyễn Quang Hưng	16/02/1956			áp 9/4	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000
498	Nguyễn Thị Liên		01/01/1947		Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000
499	Nguyễn Thị Thúy		01/01/1952		Hung Nghĩa	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000
500	Nguyễn Thị Tư		01/01/1930		Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000
501	Phùng A Nhì	01/01/1952			Áp L. 25	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000
502	Thị Út		01/01/1958		Xuân Thạnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000
503	Trần Bá Tĩnh	01/01/1949			Hung Hiệp	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000
504	Trần Thị Sơn		01/01/1955		Hung Thạnh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000
505	Võ Văn Bình	01/01/1944			Hung Nhơn	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000
								754.300.000
7. Thị trấn Dầu Giây								
1	Trần Duy Khang	28/11/2018			KP Phan Bội Châu	Trẻ em dưới 04 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	750.000	1.500.000

2	Nguyễn Hữu Nghĩa	10/05/2011				KP Phan Bội Châu	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
3	Nguyễn Triệu Tuấn Kiệt	15/05/2009				KP Phan Bội Châu	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
4	Phan Hoài Thanh	30/10/2002				KP Phan Bội Châu	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
5	Phan Nguyễn Nhật Vy	25/06/2014	x			274/6 KP Lập Thành	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
6	Trần Duy Hậu	08/04/2009				Ấp Trần Hưng Đạo	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
7	Dương Thị Chính	10/10/1967	x			Ấp Trần Hưng Đạo	người đơn thân nghèo đang nuôi 2 con nhỏ trở lên	600.000	1.500.000	
8	Hoàng Thị Thùy Vân	30/05/1984	x			Ấp Trần Hưng Đạo	người đơn thân nghèo đang nuôi 2 con nhỏ trở lên	600.000	1.500.000	
9	Lê Thị Lệ Trinh	20/10/1975	x			Ấp Trần Hưng Đạo	người đơn thân nghèo đang nuôi 2 con nhỏ trở lên	600.000	1.500.000	
10	Lê Thị Thanh Phương	09/09/1981	x			KP Phan Bội Châu	người đơn thân nghèo đang nuôi 2 con nhỏ trở lên	600.000	1.500.000	
11	Nguyễn Thị Kim Nga	06/02/1978	x			Ấp Lập Thành	người đơn thân nghèo đang nuôi 2 con nhỏ trở lên	600.000	1.500.000	
12	Phạm Thị Mỹ Hạnh	29/03/1983	x			Ấp Trần Hưng Đạo	người đơn thân nghèo đang nuôi 2 con nhỏ trở lên	600.000	1.500.000	
13	Lê Thị Diên	01/01/1948	x			Trần Cao Vân	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi	450.000	1.500.000	
14	Lê Thị Trăn	01/01/41	x			Phan Bội Châu	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi	450.000	1.500.000	
15	Nguyễn Thị Ngo	23/02/1955	x			Tổ 31 Khu phố Trần Cao Vân	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi	450.000	1.500.000	
16	Phạm Thị Thủy	05/05/1950	x			Số 1122 Khu phố Trần Cao Vân	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi	450.000	1.500.000	

17	Trần Thị Hiền	01/01/43	x		Tổ 19 Trần Cao Văn	Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi	450.000	1.500.000	
18	Bùi Thị Hợi	01/01/29	x		Phan Bội Châu	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
19	Bùi Thị Nhung	20/03/36	x		Tổ 20 Trần Cao Văn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
20	Bùi Thị Nữ	01/01/36	x		Trần Cao Văn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
21	Bùi Thị Thủy	1923			Áp THĐ	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
22	Cái Thị Xê	1933			Áp THĐ	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
23	Cao Thị Đối	01/01/27	x		Phan Bội Châu	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
24	Cáp Tân	1933			Áp THĐ	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
25	Chế Văn Thái	01/01/31			Trần Cao Văn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
26	Chí Khắc Cường	1933			Áp Lập Thành	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
27	Đàm Văn Hựu	14/04/1940			266/7KP Phan Bội Châu	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
28	Đặng Thị Ai	08/09/1938	x		349/11 Trần Cao Văn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
29	Đặng Thị Định	01/01/38	x		Tổ 19 Trần Cao Văn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
30	Đặng Thị Kim Phấn	15/04/1940	x		Tổ 22 KP Trần Cao Văn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
31	Đặng Văn Dinh	01/01/30			Phan Bội Châu	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
32	Đặng Văn Hường	27/10/1938			Áp THĐ	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	500.000	chết 21/4/2020
33	Đào Sĩ Toàn	1940			Khu phố Trần Cao Văn	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
34	Dịp Văn Nhựt	1935			Áp THĐ	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
35	Đinh Thị Luy	1925			Áp THĐ	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	